

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON LONG SƠN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH – NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
TRƯỜNG MẦM NON LONG SƠN

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
1	Lê Thị Minh Châu	Phó Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
2	Nguyễn Thị Ngọc Hương	Chủ tịch công đoàn	Phó Chủ tịch hội đồng	
3	Nguyễn Thị Hồng Thuý	Tổ trưởng chuyên môn 5 - 6 tuổi, 4 - 5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
4	Hoàng Thị Thuý Minh	Tổ trưởng chuyên môn 3 - 4 tuổi, Nhà trẻ	Ủy viên hội đồng	
5	Đậu Thị Thảo	Kế toán	Ủy viên hội đồng	
6	Lâm Thị Hiếu	Giáo viên	Thư ký hội đồng	

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH –NĂM 2023

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	14
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	14
Mở đầu	14
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.	15
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.	17
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường.	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.	23
Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo.	26
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản.	28
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên.	30
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục.	32
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.	34
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học.	36

<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	38
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	39
Mở đầu	39
Tiêu chí 2.1: Đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng.	40
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên.	43
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên.	46
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	49
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	49
Mở đầu	49
Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn.	49
Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập.	52
Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị.	55
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn.	57
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi.	59
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước.	61
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	63
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	64
Mở đầu	64
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	64
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.	67
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	69

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	70
Mở đầu	70
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.	70
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.	73
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe.	75
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục.	78
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	80
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	81
Phần IV. PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X		
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X		
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X		
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	X
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X		
Tiêu chuẩn 3				

Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X		
Tiêu chí 3.4		X		
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X		
Tiêu chuẩn 4				
Tiêu chí 4.1		X		
Tiêu chí 4.2		X		
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X		

Kết quả: Đạt Mức 1.

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Long Sơn

Tên trước đây (nếu có): không

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Thành phố Thủ Đức
Xã / phường/thị trấn	Phường Long Bình
Đạt chuẩn quốc gia	có
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1996
Công lập	X
Tư thực	Không
Dân lập	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên Phó hiệu trưởng	Lê Thị Minh Châu
Điện thoại	(028) 36206959
Fax	Không
Website	https://mnlonsongson.hcm.edu.vn/
Số điểm trường	01
Loại hình khác:	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo từ 3 - 4 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo từ 4 - 5 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo từ 5 - 6 tuổi	01	01	01	01	01
Cộng	04	04	04	04	04

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
I	Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo	14	14	14	14	14
1	Phòng kiên cố	14	14	14	14	14
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00

II	Khối phòng phục vụ học tập	14	14	14	14	14
1	Phòng kiên cố	14	14	14	14	14
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
III	Khối phòng hành chính quản trị	02	02	02	02	02
1	Phòng kiên cố	02	02	02	02	02
2	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00
3	Phòng tạm	00	00	00	00	00
IV	Khối phòng tổ chức ăn	00	00	00	00	00
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có)	02	02	02	02	02
	Cộng	18	18	18	18	18

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: Tháng năm 09 / 2023

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	00	00		00	00	00	

Phó Hiệu trưởng	01	01		00	00	01	
Giáo viên	08	08	00	00	08	07	
Nhân viên	7	05		05	03	01	
Cộng	16	14	00	05	11	10	

b) Số liệu của 5 năm gần đây

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
1	Tổng số giáo viên	9	9	9	9	8
2	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với nhóm trẻ)	18/2 = 9	17/2 = 8,5	21/2 = 10,5	17/2 = 8,5	18/2 = 9
3	Tỷ lệ trẻ em /giáo viên (đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (đối với lớp mẫu giáo có trẻ bán trú)	103/7 = 14,7	84/7 = 12	114/7 = 16,3	91/7 = 13	98/6 =16,3
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên	03	03	03	02	02

	(nếu có)					
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	00	00	00
...	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

4. Trẻ em

TT	Số liệu	Năm học 2018- 2019	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023
1	Tổng số trẻ em	121	101	135	108	116
	- Nữ					
	- Dân tộc thiểu số	00	00	00	00	00
2	Đối tượng chính sách	01	00	00	00	00
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00
4	Tuyển mới	25	31	71	29	41
5	Học 2 buổi/ngày	121	101	135	108	116
6	Bán trú	121	101	135	108	116
7	Tỉ lệ trẻ em/lớp	103/7 = 14,7	84/7 = 12	114/7 = 16,3	91/7 = 13	98/6 =16,3
8	Tỉ lệ trẻ em/nhóm	18/1 = 18	17/1 = 17	21/1 = 21	17/1 = 17	18/1 = 18
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00

	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi					
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	18	17	21	17	18
	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	22	17	30	26	23
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	30	30	28	32	35
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	51	37	56	33	40
...	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Long Sơn được thành lập từ năm 1996 theo Quyết định số 134/QĐ-UBND ngày 08 tháng 08 năm 1996 của Ủy ban nhân dân Quận 9. Trường đặt tại số 22 Đường 10, Khu Tái định cư Long Sơn, Khu phố Thái Bình 2, Phường Long Bình, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường được xây dựng mới hoàn toàn năm 2016, với tổng diện tích đất là 5621 m² (trong đó diện tích sân chơi là 489 m²), gồm 01 tầng trệt và 01 tầng lầu. Trong đó, có 14 phòng học, 03 phòng chức năng, 01 phòng y tế, 01 nhà bếp, 01 văn phòng, 01 phòng Hiệu trưởng, 02 phòng Phó Hiệu trưởng với tổng kinh phí xây dựng do ngân sách Nhà nước cấp.

Trong những năm qua, Trường Mầm non Long Sơn đã từng bước nỗ lực đầu tư nâng cao chất lượng giáo dục trẻ; tạo được uy tín đối với lãnh đạo, cha mẹ trẻ và nhân dân địa phương. Nhà trường đã xây dựng được đội ngũ giáo viên đồng đều về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng sư phạm. Qua quá trình nỗ lực của tập thể, liên tục trong nhiều năm qua, nhà trường đã được công nhận danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động xuất sắc”.

Năm học 2018-2019, Trường Mầm non Long Sơn đạt Chuẩn Quốc gia, Mức độ 1 theo quyết định số 6055/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của Ủy ban Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Năm học 2022 - 2023, trường có 08 giáo viên được phân công phụ trách các nhóm, lớp; đảm bảo 100% đạt trình độ chuẩn. Trường hiện có 04 nhóm, lớp từ 24-36 tháng đến 5 - 6 tuổi tổng số 107trẻ. Chi bộ độc lập gồm 04 đảng viên, đạt danh hiệu “Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ” nhiều năm liền, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh, đều hoạt động tích cực, phối hợp cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Trong giai đoạn hiện nay, với xu hướng hội nhập quốc tế, đòi hỏi mỗi cơ sở giáo dục phải xác định cụ thể các tiêu chí phấn đấu, nhằm đảm bảo yêu cầu ngày càng cao về chất lượng giáo dục, trường Mầm non Long Sơn tự xem xét, kiểm tra, dựa trên nguyên tắc độc lập, khách quan và đánh giá trung thực, công khai, minh bạch nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Căn cứ vào hướng dẫn thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục năm học 2022 – 2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức, trường Mầm non Long Sơn tiến hành thực hiện quy trình tự đánh giá kiểm định chất lượng giáo dục của đơn vị, theo Thông tư 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non.

2. Mục đích tự đánh giá

Qua việc tự đánh giá giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn, để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận ra được những điểm mạnh, điểm yếu của trường, từ đó có biện pháp cải tiến, khắc phục phù hợp để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo, nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trường Mầm non Long Sơn thực hiện quá trình tự đánh giá như sau:

- Từ ngày 19 tháng 06 năm 2023 đến ngày 30 tháng 06 năm 2023: Thành lập Hội đồng tự đánh giá và phân công nhiệm vụ từng thành viên.

- Ngày 03 tháng 07 năm 2023 đến ngày 12 tháng 07 năm 2023: lập kế hoạch tự đánh giá. Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể giáo viên, nhân viên của nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng tự đánh giá.

- Ngày 13 tháng 07 năm 2023 đến ngày 21 tháng 07 năm 2023: thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng. Chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá. Thảo luận về những vấn đề nảy sinh và xác định những minh chứng cần thu thập bổ sung; chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của từng tiêu chí để lấy ý kiến góp ý. Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 24 tháng 07 năm 2023 đến ngày 31 tháng 07 năm 2023: đánh giá các mức đạt được theo từng tiêu chí. Kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá. Hợp hội đồng tự đánh giá để thông qua báo cáo tự đánh giá đã điều chỉnh; công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí.

- Ngày 03 tháng 8 năm 2023 đến ngày 07 tháng 8 năm 2023: viết báo cáo tự đánh giá. Tập hợp các ý kiến đóng góp cho quy trình tự đánh giá và viết báo cáo tự đánh giá.

- Ngày 10 tháng 8 năm 2023 đến ngày 21 tháng 8 năm 2023: công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường.

- Từ ngày 21 tháng 8 năm 2023 đến ngày 31 tháng 8 năm 2023 : triển khai thực hiện kế hoạch cải tiến chất lượng sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Long Sơn xây dựng phương hướng phát triển Giáo dục Mầm non tầm nhìn đến năm 2025 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển. Trường có cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; thực hiện tốt công tác quản lý chuyên môn, lớp học được tổ chức theo từng độ tuổi. Bên cạnh đó, trường còn chú trọng công

tác chăm sóc sức khỏe, đảm bảo an ninh trật tự, an toàn tuyệt đối cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trường thực hiện Quy chế dân chủ trong các hoạt động, quản lý tài chính, đảm bảo tính công khai minh bạch công tác quản lý.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Long Sơn xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có xác định mục tiêu và giải pháp phát triển nhà trường phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục: Giáo dục mầm

non nhằm phát triển toàn diện trẻ em về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào học lớp một; phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn, trong nhiệm kỳ 2020 - 2025, Đại hội Đại biểu Đảng bộ thành phố Thủ Đức xác định mục tiêu tổng quát là: Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, trách nhiệm nêu gương của đảng viên, cán bộ, nhất là người đứng đầu; tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, phát huy truyền thống đoàn kết, năng động, sáng tạo, nghĩa tình; huy động mọi nguồn lực để phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội; giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, tạo môi trường sống tốt cho người dân, xây dựng thành phố Thủ Đức phát triển bền vững, trên cơ sở đó chuẩn bị các nguồn lực về đội ngũ, cơ sở vật chất phù hợp giúp nhà trường thực hiện các giải pháp chủ yếu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, là cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch chỉ đạo của Hội đồng trường và hoạt động của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-01].

b) Kế hoạch chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo văn bản số 146/KH-MNLS ngày 12 tháng 10 năm 2020 và được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 9 phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược Trường Mầm non Long Sơn được phổ biến đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên thông qua buổi họp Hội đồng sư phạm và được công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin, trên trang web của nhà trường [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường chưa có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Nhà trường chưa thực hiện định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội

đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhưng chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ em và cộng đồng [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và được lãnh đạo phòng Giáo dục và Đào tạo Quận phê duyệt.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa có các giải pháp giám sát, chưa định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh việc thực hiện phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển.

Tổ chức xây dựng phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 -2024, Phó Hiệu trưởng thực hiện kế hoạch phân công các thành viên tổ chức giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường định kỳ 02 lần/01 năm học, qua đó đánh giá mức độ thực hiện, đồng thời ghi nhận các giải pháp đề xuất phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Ban Giám hiệu kết hợp cùng cha mẹ học sinh, cùng cộng đồng thông qua các buổi họp do trường và địa phương tổ chức để tham gia giám sát, đóng góp ý kiến hoặc đề xuất các giải pháp góp phần cùng nhà trường thực hiện có hiệu quả phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Long Sơn có cơ cấu tổ chức bộ máy và thành lập các hội đồng theo qui định của Điều lệ trường mầm non: Hội đồng trường nhiệm kỳ 2020 – 2025 được thành lập theo Quyết định số 3317/QĐ-GDDT ngày 20 tháng 06 năm 2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 9 gồm 07 thành viên trong đó Hiệu trưởng là Chủ tịch hội đồng, có 01 Phó Hiệu trưởng, Chủ tịch Công đoàn và các thành viên [H1-1.2-01]. Ngoài ra, nhà trường còn có các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1.2-02]; Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường [H1-1.2-04].

b) Các hội đồng thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định tại Điều 18, Điều 19 của Điều lệ trường mầm non, Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 như: Hội đồng trường làm việc theo phương thức thảo luận, thông qua các nghị quyết tập thể tại các cuộc họp của Hội đồng trường để đưa ra các quyết định trong phạm vi các nhiệm vụ đã được quy định và tổ chức họp thường kỳ 02 lần/năm [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng do Phó Hiệu trưởng thành lập và xây dựng tiêu chí, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và khen thưởng phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của đơn vị theo từng học kỳ, năm học [H1-1.2-02]. Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến có nhiệm vụ giúp Phó Hiệu trưởng đánh giá các sáng kiến cải tiến, phát hiện các sáng kiến có giá trị, thiết thực để ứng dụng vào việc đổi mới phương pháp quản lý, chăm sóc giáo dục trẻ, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục [H1-1.2-03]. Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi cấp trường dự giờ các hoạt động được quy định theo Chương trình giáo dục mầm non nhằm khuyến khích động viên giáo viên học hỏi, trao đổi, truyền đạt, phổ biến kinh nghiệm giảng dạy và sử dụng đồ dùng dạy học [H1-1.2-04]. Tuy nhiên, có 02 thành viên trong Hội đồng chấm sáng kiến còn hạn chế về kỹ năng tư vấn.

c) Hoạt động của các hội đồng được nhà trường định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá kết quả thực hiện trong từng năm học thông qua các cuộc họp, cụ thể: Hội đồng trường họp ít nhất 02 lần/năm học [H1-1.2-01]; Hội đồng thi đua khen thưởng họp 02 tháng/lần và cuối năm học [H1-1.2-02]; Hội đồng khoa học xét duyệt sáng kiến họp 01 lần/năm học [H1-1.2-03]; Hội đồng chấm thi giáo viên dạy giỏi cấp trường họp 01 lần/năm học [H1-1.2-04]; Hội đồng sư phạm nhà trường họp 01 tháng/lần [H1-1.2-05].

Mức 2:

Hằng năm, Hội đồng trường thông qua kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng, xét duyệt sáng kiến, thi giáo viên giỏi, sẽ đóng góp ý kiến, chịu trách nhiệm quyết định về phương hướng hoạt động của nhà trường, huy động và giám sát việc sử dụng các nguồn lực dành cho nhà trường [H1-1.2-01]. Hội đồng thi đua khen thưởng giúp Phó Hiệu trưởng tổ chức các phong trào thi đua, đề nghị danh sách khen thưởng đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ em trong nhà trường [H1-1.2-02]. Hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác được đánh giá có hiệu quả, các nội dung có liên quan đều được đưa ra hội đồng thảo luận, bàn bạc và thông qua, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, minh bạch. Qua đó góp phần cùng nhà trường thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-03]; [H1-1.2-04]; [H1-1.2-05].

2. Điểm mạnh

Các hội đồng trong nhà trường được thành lập đầy đủ luôn hoạt động có hiệu quả; hỗ trợ giám sát các hoạt động, thực hiện đúng quy định về quyền hạn chức năng, nhiệm vụ; kịp thời tham mưu, đề ra phương hướng hoạt động đã góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Có 02 thành viên trong Hội đồng chấm sáng kiến còn hạn chế về kỹ năng nghiệp vụ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2022-2023, Phó Hiệu trưởng thực hiện kế hoạch bồi

đường kiến thức kỹ năng tư vấn cho 2 thành viên còn hạn chế là 2 tháng /1 lần và tiếp tục duy trì hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác một cách có hiệu quả; có kế hoạch bồi dưỡng kỹ năng tư vấn, cách xét duyệt sáng kiến có chất lượng cho các thành viên trong hội đồng sáng kiến.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Hoạt động theo quy định;

c) Hàng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Long Sơn có Chi bộ độc lập gồm 04 đảng viên, Công đoàn gồm 16 công đoàn viên trực thuộc Liên đoàn Lao động thành phố Thủ Đức, Ban chấp hành Công đoàn nhiệm kỳ 2022 – 2025 có 03 người gồm 01 Chủ tịch, 02 Ủy viên [H1-1.3-01]. Do đội ngũ cán bộ giáo viên nhân viên tuổi

đời lớn nên đơn vị không có tổ chức Chi đoàn Thanh niên, đơn vị có 1 giáo viên trong tuổi đoàn gửi sinh hoạt chung đoàn phường Long Bình. Ngoài ra, trường có các tổ chức xã hội như: Chi hội Khuyến học [H1-1.3-02], Chi hội Chữ thập đỏ [H1-1.3-03], các tổ chức đoàn thể được thành lập và hoạt động theo Nghị quyết của Đại hội.

b) Chi bộ đảng hoạt động theo chỉ đạo của Đảng ủy phường Long Bình, thành phố Thủ Đức. Công đoàn hoạt động theo qui định của Điều lệ tổ chức Công đoàn theo quy định. Các tổ chức khác như: Chi hội Khuyến học, Chi hội Chữ thập đỏ góp phần giúp nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả và thường xuyên tham gia các hoạt động tương thân tương ái, đóng góp hỗ trợ các trường hợp khó khăn, bệnh nan y hoặc tình nguyện hiến máu nhân đạo do ngành và địa phương phát động [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]

c) Cuối mỗi năm học, hoạt động của các tổ chức và đoàn thể trong nhà trường được đánh giá cụ thể qua những báo cáo tổng kết hoạt động của nhà trường [H1-1.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập năm 2016 là Chi bộ độc lập, với 4 đảng viên, có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Chi bộ làm việc theo Nghị quyết, 100% đảng viên được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ. Chi bộ Đảng giữ vững vai trò hạt nhân chính trị lãnh đạo nhà trường trong công tác chỉ đạo và tiếp tục đề ra những nhiệm vụ nhằm định hướng các hoạt động của nhà trường [H1-1.3-01].

Thành tích của chi bộ qua 05 năm:

2018	2019	2020	2021	2022
Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ

b) Đoàn thể và các tổ chức trong trường luôn tích cực tham gia đóng góp các hoạt động của đơn vị như: tham gia tình nguyện hiến máu nhân đạo; ủng hộ cứu trợ các tỉnh miền núi khắc phục hậu quả thiên tai; chăm lo cho công nhân viên chức, người lao động bị bệnh hiểm nghèo, bệnh ung thư, tai nạn lao động; đóng góp vải áo dài, các đồ dùng gia dụng cho công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn được phát động từ các cấp của Liên đoàn Lao động, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học. Công đoàn trường phối hợp cùng chính quyền tích cực chăm lo đời sống cho công đoàn viên, thăm hỏi, động viên công đoàn viên có hoàn cảnh khó khăn, mỗi năm công đoàn đều giới thiệu 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng. Chi hội Khuyến học trường đóng góp hội phí cùng các mạnh thường quân chăm lo cho các cháu tại trường có hoàn cảnh khó khăn và con giáo viên, công nhân viên có hoàn cảnh khó khăn vượt khó. Hoạt động của các đoàn thể góp phần giúp nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Năm 2018, 2019, 2020, 2021, 2022 Chi bộ được đánh giá "Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ" [H1-1.3-04].

b) Các đoàn thể, tổ chức khác đã đóng góp ý kiến hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng như: ủng hộ đồng nghiệp ngoại thành khó khăn vui tết [H1-1.3-02]; quyên góp thực hiện công trình chữ thập đỏ vận động hội viên đóng góp thực hiện công trình tặng suất học bổng cho trẻ em khó khăn [H1-1.3-03]; vận động 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên là công đoàn viên, hội viên Hội khuyến học tham gia tự nguyện đóng góp quỹ xã hội phát động phong trào “Nuôi heo đất” qua đó chăm lo cho giáo viên, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn tại trường và địa phương được phát động từ các cấp của Liên đoàn Lao động, Hội Chữ Thập đỏ, Hội Khuyến học [H1-1.3-03]. Trong các năm qua được đánh giá Công đoàn vững mạnh [H1-1.3-02]; Chi hội Chữ thập đỏ đạt thành tích trong phong trào [H1-1.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có Chi bộ độc lập và các đoàn thể hoạt động hiệu quả đúng chức năng, nhiệm vụ theo qui định.

3. Điểm yếu

Số lượng đoàn viên thanh niên trong Chi đoàn ít nên chưa đảm bảo tham gia xuyên suốt các hoạt động phong trào của đoàn cấp trên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong những năm tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển dụng viên chức có tiêu chí về trình độ chuyên môn, trẻ tuổi để tăng quân số đoàn viên cho Đoàn Thanh niên của nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng.

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022-2023, Trường Mầm non Long Sơn là trường hạng II với 04 lớp học. Đội ngũ cán bộ quản lý gồm 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 03 năm 2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và Đề án vị trí việc làm được Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức phê duyệt [H1-1.4-01]; [H1-1.4-02]. Tuy nhiên, 01 Hiệu trưởng bị tai nạn giao thông và mất vào ngày 23/4/2023.

b) Nhà trường có 03 tổ chuyên môn gồm: Tổ chuyên môn Nhà trẻ -Mầm (có 04 giáo viên), tổ chuyên môn 4 - 5 tuổi và 5 - 6 tuổi (có 04 giáo viên), tổ văn phòng (có 07 nhân viên). Mỗi tổ chuyên môn có 01 tổ trưởng được phân công quản lý thực hiện các chỉ đạo chuyên môn tại tổ theo quyết định của Hiệu trưởng. Tuy nhiên, tổ cấp dưỡng chưa chủ động sinh hoạt định kỳ theo quy định [H1-1.4-02].

c) Các tổ chuyên môn và tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ theo quy định như: xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo năm, tháng nhằm thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, tổ chức sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng nhằm bồi dưỡng chuyên môn, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường [H1-1.4-03]. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, đề xuất khen thưởng, kỷ luật giáo viên [H1-1.4-04]; các thành viên của tổ chuyên môn và tổ văn phòng tham gia đánh giá, xếp loại Hàng năm [H1-1.4-05]. Tổ văn phòng giúp Hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Hàng năm, nhà trường tổ chức thực hiện các chuyên đề cấp trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và tạo nhiều cơ hội cho tập thể giáo viên học hỏi, trao đổi kinh nghiệm, nâng cao nghiệp vụ như chuyên đề: “Nâng cao chất lượng giáo dục phát triển vận động”, “Đổi mới hoạt động phát

triển ngôn ngữ cho trẻ trong trường mầm non”, “Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ”; nhằm nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục [H1-1.4-03]; [H1-1.4-07].

b) Hàng tháng, các tổ chuyên môn và tổ văn phòng có tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh thông qua các buổi họp theo quy định nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục [H1-1.4-03].

Mức 3:

a) Thông qua các buổi họp của tổ chuyên môn và tổ văn phòng, các thành viên trong tổ có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường như công tác quản lý học sinh, công tác tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về chế độ sinh hoạt trong ngày, đưa ra các biện pháp trong việc thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-03].

b) Tổ chuyên môn luôn tích cực thực hiện các chuyên đề được giao theo kế hoạch của nhà trường như “Đổi mới hoạt động phát triển thẩm mỹ trong trường mầm non”, “Đổi mới hoạt động phát triển nhận thức”, “Đổi mới hoạt động phát triển ngôn ngữ” , “Tổ chức các hoạt động phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội cho trẻ”. Qua các chuyên đề, giáo viên được bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao kỹ năng nghiệp vụ nhằm góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chuyên môn và tổ văn phòng theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các tổ hoạt động khá hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Đội ngũ cán bộ quản lý hiện nay đang thiếu 01 Hiệu trưởng

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tham mưu với Phòng Giáo dục về việc xin thêm cán bộ quản lý trong năm học 2023-2024.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;

c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 04 nhóm, lớp (01 nhóm nhà trẻ, 03 lớp mẫu giáo); tổng số học sinh 116 trẻ được phân chia trẻ theo độ tuổi đúng quy định [H1-1.5-01] cụ thể:

- Nhóm trẻ 25 - 36 tháng: 01 nhóm
- Lớp mẫu giáo 3 - 4 tuổi: 01 lớp
- Lớp mẫu giáo 4 - 5 tuổi: 01 lớp
- Lớp mẫu giáo 5 - 6 tuổi: 01 lớp

b) 100% trẻ ở các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học bán trú tại trường [H1-1.5-02].

c) Trong các năm học 2019 - 2020; 2020 - 2021; 2021 – 2022, 2022 - 2023 trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.2-05].

Mức 2:

Có 02/04 nhóm, lớp có số trẻ vượt quá qui định Điều lệ trường mầm non, cụ thể như: [H1-1.5-01].

Nhóm lớp	Số trẻ thực tế	Số trẻ vượt quy định
Nhóm 25 - 36 tháng	18	
Mầm 1 (3 - 4 tuổi)	23	
Chồi 1 (4 - 5 tuổi)	35	05
Lá 2 (5 - 6 tuổi)	40	05

Mức 3:

Nhà trường có 04 nhóm, lớp trong đó có 01 nhóm nhà trẻ và 03 lớp mẫu giáo [H1-1.5-01].

2. Điểm mạnh

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường mầm non. 100% trẻ được học 02 buổi tại trường.

3. Điểm yếu

Sĩ số trẻ trong lớp mẫu giáo (5 - 6 tuổi; 4 - 5 tuổi) nhiều hơn so với qui định Điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Hàng năm, Phó Hiệu trưởng tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo về tuyển sinh để đảm bảo sĩ số trẻ theo Điều lệ trường mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường bao gồm hồ sơ quản lý trẻ em [H1-1.5-01]; hồ sơ công văn đi, công văn đến [H1-1.6-01]; hồ sơ quản lý tài chính [H1-1.6-02]; hồ sơ quản lý nhân sự [H1-1.6-03]; hồ sơ quản lý chuyên môn [H1-1.6-04], được lưu trữ đầy đủ và khoa học theo quy định của Luật lưu trữ.

b) Hàng năm, Hiệu trưởng chỉ đạo kế toán lập dự toán kinh phí từ nguồn ngân sách Nhà nước giao và các khoản thu sự nghiệp trình Ủy ban nhân dân và Phòng Tài chính-Kế hoạch thành phố Thủ Đức phê duyệt. Thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản về Phòng Tài chính-Kế hoạch, Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức theo chế độ kế toán tài chính Nhà nước. Công tác kiểm kê tài sản được thực hiện định kỳ cuối năm. Nhà trường thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính, tài sản và công khai cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh biết và tham gia giám sát, kiểm tra theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT quy định [H1-1.6-02]; [H1-1.4-06]. Quy chế chi tiêu nội bộ được nhà trường phối hợp với công đoàn cơ sở thường xuyên rà soát, điều chỉnh với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-05].

c) Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản đúng mục đích và theo quy định của phòng Tài chính; sử dụng tài sản có hiệu quả phục vụ cho các hoạt động giáo dục. Thực hiện thu, chi, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định [H1-1.6-02]. Tổ chức kiểm kê tài sản các lớp, bộ phận và ghi nhận vào sổ quản lý tài sản. Hàng năm, trường có xây dựng kế hoạch mua sắm tài sản, bảo quản cơ sở vật chất, trang bị, bổ sung các đồ dùng đồ chơi theo quy định [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, bộ phận văn phòng thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin có hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường như: cổng thông tin điện tử; phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức; phần mềm cơ sở dữ liệu; phần mềm kế toán hành chính sự nghiệp; mạng nội bộ; phần mềm tính khẩu phần dinh dưỡng và phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục [H1-1.1-02]; [H1-1.6-06].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định của nhà nước [H1-1.6-02].

Mức 3:

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định. Công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường thực hiện đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm 2023, Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổng thể, kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương. Phó Hiệu trưởng cùng giáo viên và nhân viên thực hiện kế hoạch theo từng giai đoạn, lưu trữ hồ sơ, văn bản khoa học, theo quy định. Tiếp tục sử dụng đúng mục đích và phát huy hiệu quả công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản phục vụ các hoạt động giáo dục được hiệu trưởng xây dựng.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

Mức 1:

- a) *Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*
- b) *Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*
- c) *Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch năm học, kế hoạch đào tạo bồi dưỡng về chuyên môn, chính trị, đạo đức nhà giáo và tạo điều kiện cho đội ngũ học bồi dưỡng các loại chứng chỉ như: chứng chỉ thăng hạng, bồi dưỡng ngạch chuyên viên, lớp đào tạo bồi dưỡng lãnh đạo cấp phòng, lớp đầu thâu cơ bản, lớp tin học cơ bản, anh văn B1 để nâng cao nghiệp vụ sư phạm cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.7-01]; [H1-1.7-02]. Có xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ các chế độ hỗ trợ cho công chức, viên chức, người lao động tại đơn vị được hưởng chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng theo quy định [H1-1.6-05]; tạo mọi điều kiện cho giáo viên, nhân viên được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, chính trị hè do phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức tổ chức.

b) Đầu năm học, nhà trường phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý phù hợp với vị trí việc làm và trình độ chuyên môn, năng lực từng cá nhân nhằm đảm bảo hiệu quả công việc trong các hoạt động được quy định tại điều 36, Điều lệ trường mầm non [H1-1.6-03].

c) Tất cả các cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của nhà trường đều được bảo đảm chế độ chính sách, quyền lợi theo đúng qui định của pháp luật hiện hành như: chế độ nâng lương đúng hạn, nâng lương trước hạn, hưởng phụ cấp

thâm niên nhà giáo, phụ cấp công tác phí, phụ cấp ưu đãi nghề và được đóng bảo hiểm xã hội đầy đủ. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tổ chức tham quan nghỉ dưỡng vào các dịp lễ, hè, được khám sức khỏe một lần trong năm theo chế độ qui định. Nhà trường luôn tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt nhiệm vụ, tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; được chăm sóc, bảo vệ sức khỏe theo quy định; được bảo vệ nhân phẩm, danh dự [H1-1.6-05].

Mức 2:

Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, thông qua dự giờ thực tế các hoạt động để đánh giá năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, từ đó có các biện pháp bồi dưỡng, phát huy năng lực của từng cá nhân trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường: tạo điều kiện để cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên, nghiệp vụ, tổ chức chuyên đề nhằm nâng cao kỹ năng sư phạm và đổi mới phương pháp giáo dục và thực hiện đầy đủ chế độ, chính sách cho đội ngũ. Tuy nhiên, hiện nay trường còn 01 giáo viên có bằng Trung cấp sư phạm mầm non [H1-1.7-03]

2. Điểm mạnh

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ theo định kỳ và đảm bảo các quyền, chế độ chính sách theo Điều lệ trường mầm non và Luật Lao động. Phó Hiệu trưởng thực hiện rõ ràng, hợp lý việc phân công nhiệm vụ trách nhiệm của từng thành viên, đảm bảo đơn vị ngày càng đạt hiệu quả cao.

3. Điểm yếu

Hiện nay trường còn 01 giáo viên có bằng Trung cấp sư phạm mầm non

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm học 2023, Phó Hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra việc học bồi dưỡng thường xuyên của giáo viên, đồng thời hướng dẫn cụ thể nội dung học bồi thường xuyên theo kế hoạch đã đề ra. Bên cạnh đó, Ban giám hiệu

nhà trường tiếp tục tạo điều kiện để giáo viên có bằng trung cấp sư phạm mầm non tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;

b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;

c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non theo quy định. Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục chỉ đạo giáo viên kịp thời và có hiệu quả trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với điều kiện thực tế địa phương và trường, lớp [H1-1.8-01].

b) Giáo viên thực hiện đầy đủ các nội dung theo kế hoạch giáo dục trong việc tổ chức các hoạt động hằng ngày của trẻ đảm bảo các mục tiêu của Chương trình giáo dục mầm non [H1-1.8-01]. Tuy nhiên, còn 02 giáo viên khi xây dựng kế hoạch đôi lúc chưa dựa vào khả năng của trẻ tại lớp mình phụ trách.

c) Kế hoạch giáo dục của giáo viên được Phó Hiệu trưởng kiểm tra, rà soát hàng tháng dựa trên kết quả đánh giá từng tháng đối với mẫu giáo, từng quý đối với nhà trẻ theo từng lĩnh vực từ đó giúp giáo viên điều chỉnh kế hoạch phù hợp với khả năng của trẻ [H1-1.8-01].

Mức 2:

Nhà trường có các biện pháp cụ thể để chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ thông qua các buổi họp bồi

dưỡng chuyên môn trường, họp rút kinh nghiệm hàng tháng [H1-1.8-02]. Qua các tiết dự giờ, thăm lớp, tổ chức các tiết thao giảng chuyên đề cấp trường, cấp quận, trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo thành phố Thủ Đức đánh giá đạt kết quả tốt. [H1-1.4-07].

2. Điểm mạnh

Nhà trường quản lý chặt chẽ việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và phân công rõ ràng, cụ thể từng cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện đầy đủ các hoạt động giáo dục trong nhà trường. Kế hoạch giáo dục được xây dựng, triển khai và rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời trong từng học kỳ và từng năm học.

3. Điểm yếu

Còn 02 giáo viên khi xây dựng kế hoạch giáo dục đôi khi chưa dựa vào khả năng của trẻ tại lớp mình phụ trách.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ giáo viên về thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đồng thời hướng dẫn cho giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục dựa vào tình hình của trường, lớp mình phụ trách. Bên cạnh đó, nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được dự giờ, tham gia học tập các chuyên đề do trường, cụm tổ chức nhằm nâng cao kinh nghiệm chuyên môn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hàng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên luôn được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường. Nhà trường xây dựng Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động và được thống nhất cao thông qua Hội nghị cán bộ công chức, viên chức hàng năm. Mọi hoạt động nhà trường được thực hiện thường xuyên và thể hiện tính dân chủ cao [H1-1.9-01]; [H1-1.2-05].

b) Nhà trường có thực hiện hồ sơ tiếp công dân, có đầy đủ các loại sổ theo dõi khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Qua đó, nhà trường đã tiếp nhận đề xuất của cha mẹ trẻ và trang bị thêm máy lạnh để phục vụ học sinh trong sinh hoạt và học tập từ năm học [H1-1.9-02]. Từ năm 2016 đến nay, nhà trường không có đơn khiếu nại, tố cáo.

c) Hàng năm, nhà trường có báo cáo tổng kết thực hiện quy chế dân chủ cơ sở. Định kỳ hàng tháng, trường tổ chức họp hội đồng sư phạm để tiến hành đánh giá, triển khai công tác, lắng nghe và tiếp thu ý kiến đóng góp của cán bộ, giáo viên, nhân viên về tổ chức hoạt động giáo dục, chế độ chính sách nhằm có hướng điều chỉnh kịp thời những nội dung góp ý, hạn chế phù hợp với tình hình thực tiễn [H1-1.2-05]; [H1-1.6-05].

Mức 2:

Mỗi năm học, Ban chỉ đạo Quy chế dân chủ thực hiện các biện pháp giám sát như định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá hoạt động của Ban chỉ đạo theo kế hoạch đề ra nhằm kịp thời điều chỉnh, bổ sung quy chế. Cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả thông qua các cuộc họp Hội đồng sư phạm, bản tin đoàn thể đến đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1.2-05]; [H1-1.9-01]. Tuy nhiên, Ban thanh tra nhân dân chưa có nhiều kinh nghiệm nên việc đẩy mạnh, đổi mới phương thức hoạt động giám sát của các thành viên còn hạn chế.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ tại đơn vị, tạo điều kiện cho từng cá nhân trong nhà trường tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến. Tất cả các nội dung đều được đưa ra thảo luận công khai và lấy ý kiến của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Ban thanh tra nhân dân chưa có nhiều kinh nghiệm nên việc đẩy mạnh, đổi mới phương thức hoạt động giám sát của các thành viên còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, Phó Hiệu trưởng phân công Chủ tịch Công đoàn quan tâm theo dõi các lớp bồi dưỡng kỹ năng cho Ban thanh tra nhân dân để phối hợp cùng Công đoàn thực hiện tốt công tác giám sát tại đơn vị, tiếp tục đẩy mạnh việc chỉ đạo, thực hiện quy chế dân chủ trong trường học. Duy trì nhà trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo. Hiệu trưởng xây dựng khối đoàn kết nhất trí cao từ cán bộ quản lý đến từng giáo viên, nhân viên đảm bảo dân chủ, công bằng trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường.

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch, phương án thực hiện nhằm đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học [H1-1.10-01]; phương án phòng chống ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-02]; phương án an toàn phòng, chống tai nạn thương tích [H1-1.10-03]; an toàn phòng, chống cháy, nổ theo đúng quy định [H1-1.10-04]; an toàn phòng, chống dịch bệnh [H1-1.10-05]; phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-06]; có tổ chức bếp ăn cho trẻ và được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm [H1-1.10-02].

b) Nhà trường có các biện pháp, hình thức để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh như: xây dựng nội quy và lịch tiếp công dân, có hộp thư góp ý được đặt trước cổng trường, trao đổi trực tiếp, trao đổi qua điện thoại để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân và cha mẹ học sinh. Hiệu trưởng thực hiện phân công ca trực bảo vệ 24/24 giờ. Thường xuyên thông tin với chính quyền địa phương, Công an và Ban Chỉ huy Quân sự phường Long Bình phối hợp hỗ trợ công tác an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường đảm bảo cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được làm việc, học tập trong môi trường an toàn tuyệt đối [H1-1.9-02]; [H1-1.10-01].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và trẻ luôn được tôn trọng, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường [H1-1.9-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đầy đủ các phương án an toàn trường học được phổ biến, triển khai diễn tập thực tế các phương án phòng chống cháy nổ [H1-1.10-04] cho tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-02], tai nạn thương tích [H1-1.10-03], dịch bệnh [H1-1.10-05]. Nhà trường có các biện pháp tiếp nhận những phản ánh của cha mẹ học sinh và có biện pháp xử lý đạt hiệu quả những biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường [H1-1.10-06], an ninh trật tự [H1-1.10-01].

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá các biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường bằng cách dự giờ thăm lớp hằng ngày. Đồng thời nhà trường có phối hợp chặt chẽ với Công an phường Long Bình và bảo vệ trật tự khu phố Thái Bình 2 để đảm bảo tốt an ninh trật tự vào giờ đón, trả trẻ và ngăn chặn kịp thời những tình huống xấu xảy ra [H1-1.10-01]. Tuy nhiên, còn 10% cha mẹ trẻ chưa để xe đúng nơi quy định, còn đậu xe phía dưới lề đường gây cản trở giao thông.

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học và đã phổ biến, triển khai đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên nhân viên. Trong 05 năm qua, không xảy ra hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới, bạo lực học đường và mất an ninh trật tự trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Còn 10% cha mẹ học sinh chưa để xe đúng nơi quy định trong giờ đón trả trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm học 2023, Phó Hiệu trưởng phối hợp y tế xây dựng thực hiện tốt các phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn thương tích; an toàn phòng chống cháy nổ; phòng chống dịch bệnh; phòng chống các tệ nạn xã hội và phòng chống bạo lực trong nhà trường; bếp ăn đảm bảo an toàn thực phẩm; an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán

bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Phó Hiệu trưởng chỉ đạo bảo vệ sắp xếp trật tự bãi xe và yêu cầu cha mẹ trẻ để xe đúng nơi quy định khi vào trường, tránh gây cản trở giao thông trong giờ đón, trả trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có thành lập Hội đồng trường và các tổ chuyên môn theo quy định của Điều lệ trường mầm non và thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nêu cao ý thức tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến trong việc xây dựng Quy chế dân chủ. Nhà trường đã xây dựng các phương án đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới xảy ra trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Nhà trường chưa có các giải pháp giám sát, chưa định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển chưa có sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược phát triển của nhà trường.

Số lượng đoàn viên thanh niên trong Chi đoàn ít nên chưa đảm bảo tham gia xuyên suốt các hoạt động của cấp trên.

Sĩ số trẻ trong lớp mẫu giáo đông hơn so với quy định Điều lệ trường mầm non.

Trường chưa có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

Còn 02 giáo viên khi xây dựng kế hoạch chưa dựa vào khả năng của trẻ tại lớp mình phụ trách.

Ban Thanh tra nhân dân chưa có nhiều kinh nghiệm nên việc đẩy mạnh, đổi mới phương thức hoạt động giám sát của các thành viên còn hạn chế.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là yếu tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Đó phải là đội ngũ đạt chuẩn về đào tạo, có đầy đủ phẩm chất năng lực cần thiết và không ngừng học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu của công việc. Chính vì vậy, nhà trường luôn tập trung công tác đào tạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên để có đủ năng lực nuôi dạy trẻ. Với những nỗ lực trong nhiều năm qua, Trường Mầm non 7B đã từng bước có những đổi mới trong công tác, đáp ứng tốt những yêu cầu, mục tiêu giáo dục của nhà trường nói riêng và của ngành nói chung.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng nhà trường đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non, cụ thể: Hiệu trưởng có trình độ đại học giáo dục mầm non, có thời gian công tác 26 năm liên tục trong ngành giáo dục mầm non

(trong đó 12 năm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng, 14 năm giữ chức vụ Hiệu trưởng), đạt trình độ Cử nhân chuyên ngành quản lý giáo dục, trung cấp lý luận chính trị - hành chính, tin học A, anh văn B. Tuy nhiên ngày 23/4/2022, Hiệu trưởng mất do tai nạn giao thông. Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục đạt trình độ đại học sư phạm mầm non, có thời gian công tác 18 năm liên tục trong ngành giáo dục mầm non (trong đó 06 năm giữ chức vụ Phó Hiệu trưởng), đạt trình độ cử nhân chuyên ngành quản lý giáo dục, trung cấp lý luận chính trị, tin học nâng cao, anh văn B1. Cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ; có năng lực tổ chức, quản lý nhà trường và có đủ sức khỏe [H1-1.4-01].

b) Cuối mỗi năm học, Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng thực hiện việc đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo quy định và được cấp trên đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng từ khá trở lên [H2-2.1-01], cụ thể:

+ Kết quả đánh giá Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng theo Chuẩn hiệu trưởng (Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) năm học 2018 - 2019, 2019 - 2020, 2020 - 2021 và 2022 - 2023 đạt Khá 02/02

c) Cán bộ quản lý được tham dự các lớp bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, chứng chỉ nghiệp vụ Quản lý nhà nước ngạch chuyên viên, phần mềm cơ sở dữ liệu, công thông tin điện tử, mạng nội bộ, phần mềm kiểm định chất lượng giáo dục. Hiệu trưởng được tập huấn thêm lớp bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo cấp phòng, chứng chỉ đào tạo đầu thầu cơ bản đối với lựa chọn nhà thầu, lớp kỹ năng công tác pháp chế ngành giáo dục, khóa tập huấn phòng cháy chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng-an ninh [H1-1.7-02]; [H2-2.1-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm cán bộ quản lý đều đánh giá đạt Chuẩn hiệu trưởng từ mức khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng được tham dự các lớp bồi dưỡng chính trị hè, các buổi học Nghị quyết, Chỉ thị của Đảng, do Quận ủy, Đảng ủy Phường

Long Bình thành phố Thủ Đức tổ chức [H1-1.7-02]. Đồng thời, đội ngũ cán bộ quản lý luôn nhận được sự tin tưởng, tín nhiệm cao từ giáo viên, nhân viên trong toàn trường [H1-1.4-05].

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng đều được đánh giá xếp loại khá trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng công tác liên tục trong ngành nhiều năm; đạt trình độ chuyên môn, nghiệp vụ trên chuẩn; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; có năng lực quản lý đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm.

3. Điểm yếu

Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng đạt khá về Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục đăng ký tham gia học nâng chuẩn trình độ quản lý giáo dục khi Trường Bồi dưỡng Giáo dục mở lớp. Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu Tổ Mầm non Phòng Giáo dục đào tạo để được chia sẻ chất lượng chuyên môn để đạt kết quả tốt trong việc xây dựng chuẩn hiệu trưởng trường mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

- a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*
- b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*
- c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng**Mức 1:**

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định (08 giáo viên/04 lớp) tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 03 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-02].

b) 07/08 giáo viên, tỷ lệ 87,5% đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H1-1.6-03], cụ thể:

Năm học	Số lượng giáo viên	Trình độ chuyên môn		Ghi chú
		Đạt	Trên chuẩn	

		chuẩn (Tỷ lệ)	Cao đẳng (Tỷ lệ)	Đại học (Tỷ lệ)	
2018 - 2019	09	9/9 (100%)	2/9 (22,22%)	6/9 (66,66%)	
2019 - 2020	09	9/9 (100%)	2/9 (22,22%)	6/9 (66,66%)	
2020 - 2021	09	8/9 (77%)	2/9 16,66%	6/9 61,12%	Còn 01 GV trung học
2021- 2022	09	8/9 (77%)	2/9 16,66%	6/9 61,12%	Còn 01 GV trung học
2022 - 2023	08	7/8 (87,5%)	1/8 12,5%	6/8 75%	Còn 01 GV trung học

Theo Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ban hành ngày 14 tháng 06 năm 2019 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 07 năm 2020, hiện trường có 7/8 giáo viên đạt chuẩn và 1/9 giáo viên đang học nâng chuẩn.

c) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt khá trở lên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H1-1.4-04], cụ thể:

+ Kết quả đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo):

Năm học	Số lượng giáo viên	Tỷ lệ % giáo viên đạt Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định			
		Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
2018 - 2019	09	1/9	9/8	00	00
2019 - 2020	09	1/9	9/8	00	00
2020 - 2021	09	1/9	9/8	00	00
2021- 2022	09	1/9	9/8	00	00
2022 - 2023	08	1/8	7/8	00	00

Mức 2:

a) 07/08 giáo viên (tỷ lệ: 87,5%) đạt chuẩn và trên chuẩn (cao đẳng sư phạm mầm non: 01/08 giáo viên; đại học sư phạm mầm non: 06/08 giáo viên), còn 01/08 (tỷ lệ: 12,5%) đạt trình độ trung cấp sư phạm mầm non (hiện có 01 giáo viên trình độ trung cấp sư phạm đang tham gia học nâng chuẩn trình độ ai đẳng và đại học sư phạm – dự kiến tốt nghiệp năm 203 - 2024) [H1-1.7-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2016 - 2017 đến nay, nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp ở mức đạt trở lên. Năm học 2018 - 2019, giáo viên tự đánh giá, xếp loại tốt và khá 100% (trong đó tốt 25%; khá 75%) [H1-1.4-04].

c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có giáo viên bị kỷ luật [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo 75% (06/08 giáo viên) [H1-1.7-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên tự đánh giá đạt chuẩn nghề nghiệp mức khá là 75% chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non (Thông tư số 26/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo) [H1-1.4-04] mức tốt cao nhất là 25%.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định, 87.5% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo. Hàng năm, 100% giáo viên được đánh giá xếp loại đạt trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

3. Điểm yếu

Còn 01 giáo viên trình độ trung cấp đang học nâng chuẩn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Ban giám hiệu nhà trường, tổ trưởng chuyên môn tiếp tục tạo điều kiện cho 01 giáo viên hoàn thành chương trình học nâng chuẩn.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

- a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;
- b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;
- c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

- a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Hàng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các nhân viên theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 03 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập gồm 01 kế toán kiêm văn thư, 01 nhân viên y tế kiêm thủ quỹ, 04 nhân viên cấp dưỡng, 02 bảo vệ[H1-1.6-03].

b) Nhân viên nhà trường được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế của mỗi người. Phân công 01 nhân viên có trình độ văn hóa thấp làm phục vụ, nhân viên có trình độ văn hóa đạt làm tổ trưởng, 02 nhân viên nam làm bảo vệ tại cơ sở. Tất cả nhân viên đều hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao theo sự phân công. [H1-1.6-03].

c) Đội ngũ nhân viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao: Kế toán thực hiện tốt công tác tham mưu, lập dự toán và báo cáo quyết toán về tài chính, tài sản theo quy định; nhân viên nấu ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, thực hiện quy trình bếp một chiều; nhân viên phục vụ đảm bảo vệ sinh môi trường,

phòng học, phòng chức năng luôn sạch sẽ; nhân viên bảo vệ đảm bảo ca trực, giữ gìn an ninh trật tự cho mọi hoạt động của nhà trường, không để xảy ra thiệt hại về tính mạng con người và tài sản trong nhà trường [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định của Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT- BGDDT- BNV ngày 16 tháng 03 năm 2015 Bộ Giáo dục và Đào tạo - Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.6-03].

b) Trong 05 năm liên tiếp từ năm học 2015 - 2016 đến nay, nhà trường không có nhân viên bị kỷ luật [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Nhân viên kế toán, y tế, nấu ăn có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: nhân viên kế toán có trình độ đại học kinh tế chuyên ngành kế toán; nhân viên y tế trình độ cao đẳng điều dưỡng và trung cấp y sỹ; 02 nhân viên nấu ăn có trình độ sơ cấp; nhân viên bảo vệ có kinh nghiệm trong công tác. Tuy nhiên, bảo vệ chưa được tập huấn nghiệp vụ để đáp ứng nhu cầu nhiệm vụ [H1-1.6-03].

b) Hàng năm, nhà trường thường xuyên tạo điều kiện và hỗ trợ kinh phí học tập, khuyến khích nhân viên tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm như: nhân viên kế toán tham gia các lớp tập huấn về chế độ kế toán, hướng dẫn báo cáo quyết toán đối với đơn vị hành chính sự nghiệp; tập huấn thực hiện phần mềm IMAS và lớp nghiệp vụ đấu thầu cơ bản [H1-1.7-02].

2. Điểm mạnh

Nhân viên được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực thực tế của cá nhân và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Điểm yếu

Bảo vệ chưa được tập huấn nghiệp vụ bảo vệ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, Phó Hiệu trưởng liên hệ đăng ký và tạo điều kiện cho 02 bảo vệ được tham gia lớp tập huấn nghiệp vụ bảo vệ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật:

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn các yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất chính trị đạo đức tốt, có năng lực quản lý và tổ chức các hoạt động trong nhà trường.

Điểm yếu cơ bản:

Còn 01 giáo viên trình độ trung cấp đang học nâng chuẩn.

Nhân viên bảo vệ chưa được tập huấn qua lớp nghiệp vụ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu:

Cơ sở vật chất trong trường mầm non là điều kiện cần thiết phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Đầu tư cơ sở vật chất chính là tạo môi trường thuận lợi cho trẻ tích cực hoạt động đáp ứng yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phát huy năng lực trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Chính vì vậy, song song với việc nâng chất lượng đội ngũ, Trường Mầm non Long Sơn đã từng bước bổ sung cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ.

Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn

Mức 1:

a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;

c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Long Sơn có tổng diện tích đất là 5621 m², với 01 tầng trệt và 01 tầng lầu. Các công trình của nhà trường được xây dựng kiên cố. [H3-3.1-01].

b) Trường có cổng, biển tên trường, khuôn viên có tường rào được xây dựng kiên cố bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện, trang trí đẹp và an toàn cho trẻ [H3-3.1-02].

c) Sân chơi của trường có diện tích 489 m² đạt 4.2 m²/trẻ được thiết kế các khu vực hoạt động ngoài trời phù hợp với trẻ mầm non. Hiên chơi, hành

lang của nhóm, lớp bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng. Sân trường có cây cảnh, cây bóng mát, cây hoa gần gũi với trẻ, có khu vực cho trẻ chơi vận động được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn và cho trẻ dễ sử dụng. Cây xanh được chăm sóc, cắt tỉa thường xuyên, tạo bóng mát cho trẻ vui chơi, học tập [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có tổng diện tích đất là 5621 m²/116 trẻ, bình quân mỗi trẻ là 48 m². Trong đó diện tích cây xanh và diện tích sân chơi 489 m² đảm bảo theo thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 05 năm 2020 của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành qui định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H3-3.1-01].

b) Khuôn viên nhà trường có tường rào bao quanh ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được nhân viên chăm sóc, cắt tỉa; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H3-3.1-02].

c) Sân chơi ngoài trời của trẻ được bố trí, trang bị đồ chơi theo quy định như: đồ chơi liên hoàn, thang leo, cầu thăng bằng, có khu vực chơi các trò chơi vận động, chơi cát, nước. Khu vực trẻ chơi được lát gạch, khu vực vận động được trải thảm cỏ nhân tạo, thảm mousse, an toàn cho trẻ [H1-1.4-06]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Nhà trường không có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động (tận dụng sân chơi để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động). Trường có các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục như: đồ chơi liên hoàn, thang leo, cầu thăng bằng, đồ chơi cát, nước phù hợp với thực tế [H1-1.4-06]; [H3-3.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường được xây dựng kiên cố; khuôn viên được bao quanh bằng tường rào chắc chắn; hiên chơi có lan can đúng theo quy định. Sân chơi thoáng mát, có cây xanh được chăm sóc thường xuyên phù hợp cho trẻ vận động ngoài trời phù hợp với cảnh quan, môi trường thân thiện và đảm bảo an toàn cho trẻ trong các hoạt động.

3. Điểm yếu

Nhà trường không có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 03 năm 2023, Phó Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu cùng phòng Giáo dục, phòng Tài chính xin sửa chữa cải tạo cơ sở để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động.

Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên tiếp tục thực hiện tốt công tác đảm bảo môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ. Phó Hiệu trưởng chuyên môn hướng dẫn giáo viên tận dụng diện tích sân chơi hiện có tạo môi trường cho trẻ vui chơi như tạo góc thiên nhiên, bố trí, sắp xếp góc chơi phát triển vận động cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập

Mức 1:

a) *Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;*

b) *Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

c) *Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;

b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

Mức 3:

Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Năm học 2022 - 2023 trường có 04 phòng học được sắp xếp và bố trí cho 01 nhóm nhà trẻ (01 nhóm 25 - 36 tháng) và 03 lớp mẫu giáo (01 lớp 3 - 4 tuổi, 01 lớp 4 - 5 tuổi, 01 lớp 5 - 6 tuổi) [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Phòng sinh hoạt, phòng ngủ của trẻ được sử dụng chung. Nhà trường có phòng đa năng phục vụ hoạt động giáo dục nghệ thuật và giáo dục thể chất có đầy đủ các dụng cụ cho trẻ học tập đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có đầy đủ hệ thống đèn, quạt được trang bị ở các phòng đảm bảo ánh sáng tự nhiên, phòng thoáng mát. Mỗi lớp đều được trang bị 10 bóng đèn, 06 quạt trần, đầy đủ tủ kệ, thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi, các học liệu cần thiết cho trẻ hoạt động [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung có diện tích 151 m²/ phòng **bình quân** 4.3 m²/ trẻ; đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát; nền nhà lát gạch màu sáng; phòng sinh hoạt chung được trang bị bàn, ghế cho trẻ đúng quy cách, đủ cho số trẻ trong lớp; bàn, ghế, bảng cho giáo viên và thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định; nơi ngủ của trẻ được trang bị nệm, gối, chăn, màn, tủ đựng đồ dùng phục vụ trẻ ngủ. Phòng đa năng có diện tích 151 m²/ phòng được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng

học tập được sắp xếp hợp lý, an toàn, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Mỗi phòng sinh hoạt chung được trang bị 01 tủ để nệm gối; 01 tủ để vật dụng; 01 tủ kệ để giỏ, dép và 06 kệ chơi trong lớp với đầy đủ các loại đồ dùng, đồ chơi theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Phòng đa năng phục vụ cho hoạt động giáo dục nghệ thuật và thể chất cho trẻ sạch sẽ, thoáng mát, trang bị đầy đủ dụng cụ thể dục như: gậy, vòng, bóng, thang leo, túi cát, ván dốc, băng ghế, trống, đầu đĩa, hệ thống âm thanh, 01 tủ để trang phục, quần áo, dụng cụ âm nhạc được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng [H3-3.1-02].

Mức 3:

Trẻ không có phòng riêng học ngoại ngữ. Nhà trường không tổ chức cho trẻ học tin học và âm nhạc nên chưa có phòng học tin học và âm nhạc [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có số phòng và các phòng chức năng đảm bảo cho giáo viên tổ chức các hoạt động theo qui định, diện tích các phòng đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định và được trang bị đầy đủ các thiết bị dạy học.

3. Điểm yếu

Trường chưa có phòng riêng hỗ trợ tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023 nhà trường tiếp tục duy trì số phòng học theo quy định. Phó Hiệu trưởng phối hợp với kế toán kiểm tra đồ dùng, thiết bị, đồ chơi trong lớp và các phòng chức năng để tham mưu, thực hiện sửa chữa, duy tu, trang bị mua sắm bổ sung, thay thế những đồ dùng, thiết bị, học liệu kịp thời trong từng năm học, bổ sung mua sắm Ipad, LCD để tổ chức cho trẻ làm quen ngoại ngữ, tin học.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) Có các loại phòng theo quy định;*
- b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*
- c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

- a) Đảm bảo diện tích theo quy định;*
- b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đầy đủ các loại phòng theo quy định: văn phòng trường, phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng dành cho nhân viên [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Khối phòng hành chính được trang bị đầy đủ các thiết bị đảm bảo yêu cầu cho từng vị trí công việc như: máy vi tính, máy in, bảng biểu, bàn ghế, tủ để tài liệu, giường y tế, tủ thuốc y tế, cân đo , máy giặt, cân sức khỏe, đèn pin, bàn ghế ... các phòng cán bộ quản lý, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng giặt có đầy đủ các trang thiết bị làm việc đảm bảo theo quy định [H1-1.4-06]; [H3-3.1-02].

c) Nhà trường có khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, nhà xe đặt gần cổng chính bố trí hợp lý, có hàng rào chắc chắn ngăn cách nhà xe với lối đi nội bộ, ngăn nắp, gọn gàng, trật tự thuận tiện cho việc để xe trật tự và đảm bảo an toàn cho trẻ khi ra sân hoạt động ngoài trời. [H3-3.1-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có đầy đủ khối phòng hành chính quản trị với diện tích như sau: phòng Hiệu trưởng 18 m²; phòng Phó Hiệu trưởng 15 m²; phòng hành chính quản trị 15 m²; phòng y tế 15 m²; phòng bảo vệ 12 m² [H3-3.1-01]. Có phòng nhân viên thay quần áo và để đồ dùng cá nhân 12 m²[H3-3.1-01].

b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, có mái che, thuận tiện cho việc sử dụng [H3-3.3-01].

Mức 3:

Nhà trường có đầy đủ các phòng. Tuy nhiên, vì cơ sở vật chất hạn hẹp nên chưa đảm bảo diện tích theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non: phòng Hiệu trưởng, phòng Phó Hiệu trưởng, phòng hành chính, phòng y tế, phòng bảo vệ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01].

2. Điểm mạnh

Trường có khối phòng hành chính quản trị được trang bị đầy đủ các phương tiện cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm việc.

3. Điểm yếu

Khối phòng hành chính quản trị chưa đảm bảo diện tích theo quy định của tiêu chuẩn quốc gia TCVN: 3907: 2001.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý tiếp tục duy trì các loại phòng theo quy định. Mỗi học kỳ thường xuyên kiểm tra môi trường cơ sở vật chất, kịp thời loại bỏ các trang thiết bị hư hỏng, sử dụng tốt các phương tiện làm việc nhằm tạo môi trường làm việc thông thoáng, ngăn nắp và sạch sẽ, trang bị bổ sung thiết bị văn phòng nhằm giảm cường độ làm việc cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Tháng 07 và tháng 08 hàng năm, Hiệu trưởng có kế hoạch cải tạo, nới rộng vách ngăn phòng dành cho nhân viên để đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Bếp ăn của nhà trường được xây dựng kiên cố ở khu riêng biệt, được bố trí riêng biệt phù hợp, đặt tại tầng trệt phía sau các lớp học, đảm bảo an toàn theo quy định Điều lệ trường mầm non và các qui định hiện hành [H3-3.1-02].

b) Nhà trường có kho đựng sữa bột, gạo được đảm bảo các quy định an toàn về vệ sinh thực phẩm; có tủ, lọ để các loại gia vị dán nhãn riêng biệt [H3-3.1-02].

c) Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng lưu mẫu theo quy định như: Tủ lạnh, hộp đựng mẫu lưu bằng inox, nhiệt kế; thực hiện lưu mẫu thức ăn tại bếp ăn được bảo quản riêng biệt với các thực phẩm khác, nhiệt độ bảo quản mẫu thức ăn lưu từ 2°C đến 8°C theo quy định của Bộ Y tế [H3-3.1-02]; [H3-3.4-01].

Mức 2:

Bếp ăn có diện tích 121m². Bếp ăn gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo quy định bếp một chiều với đầy đủ các trang thiết bị, đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú tại trường; dụng cụ chế biến thực phẩm bằng inox đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm; có tủ lạnh để lưu mẫu thực phẩm; đủ nước sử dụng đảm bảo cho việc nấu ăn và sinh hoạt hằng ngày của trẻ, chất lượng nước được cơ quan y tế kiểm định; các chất thải được xử lý đúng quy định; đảm bảo tốt yêu cầu phòng chống cháy nổ [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

Mức 3:

Bếp được thiết kế đủ ánh sáng; tường, trần nhà và sàn nhà bằng phẳng; không có các khe rãnh, góc cạnh, gờ dễ bám bụi, chất bẩn, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng; bàn, ghế, dụng cụ, phương tiện được làm bằng chất liệu inox dễ cọ rửa. Có đủ các phương tiện, trang thiết bị phục vụ cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Dụng cụ đựng thức ăn và sử dụng để ăn uống được làm bằng vật liệu dễ làm vệ sinh và không gây yếu tố độc hại. Có tủ lạnh để bảo quản thực phẩm. Có hệ thống cung cấp nước sạch và chỗ rửa tay với xà bông sát khuẩn. Có phương tiện phân loại, thu gom và vận chuyển rác, thực phẩm, thức ăn dư; thùng đựng rác bằng nhựa, có bao đựng và nắp đậy thuận tiện cho việc làm vệ sinh. Tuy nhiên, trang thiết bị máy móc hiện đại trong nhà bếp tại trường còn hạn chế [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Bếp ăn được xây dựng kiên cố và tổ chức theo dây chuyền bếp một chiều. Trường trang bị đầy đủ các đồ dùng, trang thiết bị và thực hiện tốt công tác đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

3. Điểm yếu

Trường trang bị máy móc hiện đại trong nhà bếp tại trường còn hạn chế.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo cho nhân viên kế toán lập dự toán từ nguồn ngân sách Nhà nước để trang bị và lắp đặt các thiết bị hiện đại cho nhà bếp.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;
- c) Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;

c) Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non như: tivi, đàn organ, bàn, ghế, mô hình răng, bàn chải đánh răng trẻ em, vòng thẻ đục, gậy thẻ đục, công chui, bóng các loại, đất nặn, bút sáp, tủ đựng nệm gối, kệ để đồ chơi và học liệu, búp bê [H1-1.4-06].

b) Giáo viên các nhóm lớp sử dụng các nguyên vật liệu thải bỏ để làm đồ dùng, đồ chơi như trống lắc, phách tre, đàn organ, mô hình kể chuyện, rối người nhằm phục vụ hoạt động học tập, vui chơi của trẻ trên nguyên tắc đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với từng lứa tuổi, đồng thời phát huy tính sáng tạo ở trẻ. Tuy nhiên, đồ chơi của giáo viên tự làm chưa đa dạng và chưa có độ bền cao [H3-3.5-01].

c) Định kỳ cuối năm, nhà trường tiến hành kiểm kê tài sản, sửa chữa các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để đảm bảo an toàn cho trẻ trong khi sử dụng [H1-1.4-06].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet và kết nối mạng nội bộ phục vụ công tác quản lý và các hoạt động dạy học gồm 06 máy

tính phục vụ cho công tác quản lý và 04/04 lớp đều có máy tính kết nối mạng internet phục vụ hoạt động dạy học [H1-1.4-06].

b) Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23 tháng 03 năm 2015 Ban hành danh mục đồ dùng đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non: bóng, gậy, vòng, lồng hộp, xâu dây, thả vòng, xe đẩy, búp bê, đồ chơi nấu ăn, dụng cụ bác sĩ, đồ chơi nấu ăn gia đình, dụng cụ chăm sóc cây, gạch xây dựng, bộ lắp ghép, sa bàn giao thông, lô tô chữ số và số lượng [H1-1.4-06].

c) Hàng năm, nhà trường có bổ sung thêm các thiết bị dạy học ngoài danh mục tối thiểu cho giáo dục mầm non theo quy định như dùng rối que, các bộ trò chơi học tập như Ô ăn quan [H1-1.4-06]. Các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm phù hợp với từng lứa tuổi và mục tiêu Chương trình giáo dục mầm non [H3-3.5-01].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, cụ thể qua việc giáo viên hướng dẫn cho trẻ chơi ở mọi lúc mọi nơi trong giờ học, giờ chơi, giờ sinh hoạt của trẻ; giáo viên giáo dục trẻ biết giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, tổ chức cho trẻ sắp xếp gọn gàng đồ chơi lên kệ sau khi chơi xong [H3-3.5-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi theo danh mục đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Đồ chơi của giáo viên tự làm chưa đa dạng và chưa có độ bền cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 11 năm 2023, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo, hướng dẫn giáo viên làm đồ chơi sáng tạo phong phú, đa dạng bằng các loại nguyên vật liệu mở và chú ý đến độ bền để phục vụ tốt công tác chăm sóc, giáo dục trẻ. Đồng thời xây dựng kế hoạch tổ chức hội thi làm đồ chơi, đồ dùng, sáng tạo

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có 04/04 nhóm, lớp đều có nhà vệ sinh cho trẻ với diện tích 21 m²/ phòng và phòng vệ sinh riêng cho giáo viên được trang bị đầy đủ các thiết bị phục vụ vệ sinh, thuận tiện sử dụng cho cô và trẻ, đảm bảo khô ráo, thoáng mát, không ô nhiễm môi trường. Ngoài ra, trường còn có 03 nhà vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, nhân viên sử dụng. Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H3-3.1-01].

b) Hệ thống thoát nước, cống rãnh luôn thông thoáng đảm bảo vệ sinh môi trường; nguồn nước uống, nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ đảm bảo đủ, an toàn khi sử dụng. Trường sử dụng nước sinh hoạt thủy cục của Công ty cấp nước Thủ Đức trong sinh hoạt và chế biến thực phẩm, nước uống

của Công ty Ionlife. Định kỳ mỗi năm, trường tiến hành xét nghiệm mẫu nước theo quy định [H1-1.10-02].

c) Nhà trường thực hiện thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường theo quy định với các trang thiết bị như: Thùng rác có nắp đậy và bao đựng; rác được phân loại, thu gom và xử lý trong ngày. Khu vực tập trung rác được bố trí ở khu vực riêng phía sau nhà trường, thuận tiện cho việc làm vệ sinh và xa nhà bếp. Trường có hợp đồng với Công ty Dịch vụ công ích Tp Thủ Đức thực hiện thu gom rác sinh hoạt mỗi ngày nhằm đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường [H3-3.6-01].

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ có diện tích $21\text{m}^2 / 35$ trẻ (đạt $0,6\text{ m}^2/\text{trẻ}$), có vách ngăn cao 1,20 m giữa chỗ đi tiểu và bồn cầu; kích thước mỗi ô đặt bồn cầu là 0,8 m; mỗi phòng vệ sinh bố trí 02 bồn tiểu, 02 bồn cầu dùng cho trẻ nam và 02 bồn cầu cho trẻ nữ; khu vực rửa tay của trẻ được bố trí riêng với 03 bồn rửa tay/lớp, trung bình 08 trẻ/bồn rửa tay; trong phòng vệ sinh có các thiết bị như: vòi nước, bồn rửa tay, ghế ngồi bồn, bồn tiểu, riêng các nhóm trẻ nhà trẻ có vòi tắm. Khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo thuận tiện, phù hợp với cảnh quan của nhà trường và quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tuy nhiên, việc sắp xếp đồ dùng trong phòng vệ sinh giáo viên đôi khi chưa gọn gàng [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế: nhà trường sử dụng nguồn nước của Công ty cấp nước Thủ Đức đủ điều kiện cung cấp nước ăn uống và nước sinh hoạt [H1-1.10-02].

2. Điểm mạnh

Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo qui định. Có đủ nguồn nước sạch, hệ thống cống rãnh được xử lý tốt, hợp vệ sinh.

3. Điểm yếu

Diện tích nhà vệ sinh dành cho trẻ sử dụng còn nhỏ so với quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 10 năm 2023, Phó Hiệu trưởng chỉ đạo y tế tiếp tục hướng dẫn giáo viên sắp xếp đồ dùng dụng cụ trong nhà vệ sinh đảm bảo phù hợp, an toàn, hợp lý cho trẻ khi sử dụng; định kỳ hằng tuần kiểm tra nhà vệ sinh của trẻ và giáo viên. Nhà trường vẫn duy trì việc xét nghiệm nước, khai thông cống rãnh theo định kỳ 06 tháng/lần (Tháng 06 và tháng 01).

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Trường có diện tích đất sử dụng và sân chơi được thiết kế phù hợp, được xây dựng kiên cố. Các khu vực sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp được bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường và đảm bảo an toàn cho trẻ.

Nhà trường đầu tư đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi theo danh mục đồ dùng, đồ chơi thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

Điểm yếu cơ bản:

Diện tích công trình xây dựng nhà trường không đảm bảo theo tiêu chuẩn quốc gia.

Nhà trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ em làm quen với ngoại ngữ, tin học.

Thiết bị dạy học tự tạo ở các lớp chưa phong phú về kiểu dáng, về thể loại và chưa có độ bền cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06.

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Nhà trường, gia đình và xã hội là ba nhân tố quan trọng trong việc giáo dục trẻ. Nhà trường là nơi truyền đạt kiến thức cho trẻ. Gia đình là nơi trẻ luôn được yêu thương. Xã hội là môi trường thực tế, giúp trẻ hoàn thiện một số kỹ

năng trong cuộc sống. Đây là môi liên kết không thể thiếu giúp trẻ phát triển toàn diện. Xác định được tầm quan trọng của các môi quan hệ này, Trường Mầm non 7B không ngừng chủ động phối hợp với cha mẹ học sinh và các ban ngành đoàn thể để tạo cho trẻ một môi trường giáo dục tốt nhất, nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ tại trường.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh của các nhóm lớp và bầu ra mỗi nhóm lớp 02 cha mẹ học sinh. Sau đó, trường tổ chức Đại hội cha mẹ học sinh cấp trường bầu ra 03 thành viên gồm: 01 trưởng ban, 02 phó ban. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch hoạt động theo năm học, phối hợp với giáo viên trong công tác chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ tại trường; tham gia tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con đến cha mẹ học sinh toàn trường; phối hợp với nhà trường tổ chức các hoạt động phong trào cho trẻ tham gia và ban hành nghị quyết hoạt động theo từng năm học [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ học sinh tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đảm bảo đúng tiến độ theo kế hoạch và Nghị quyết Đại hội đề ra; định kỳ tổ chức họp 02 lần/ năm học để đề ra kế hoạch, sơ kết, tổng kết công tác Ban Đại diện Cha mẹ học sinh [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ [H4-4.1-01]. Tham gia, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục trẻ thông qua họp cha mẹ học sinh, trao đổi trực tiếp. Tham dự buổi tập huấn về giáo dục giới tính cho trẻ 3 - 5 tuổi do phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức nhằm nâng cao trách nhiệm chăm sóc, bảo vệ và giáo dục trẻ. Chấp hành nội quy trường học: không hút thuốc lá; không uống rượu, bia; trang phục gọn gàng, lịch sự khi vào trường; đồng thuận “trẻ bệnh hoặc nghi ngờ sẽ mắc bệnh” cha mẹ không đưa trẻ đến trường; không đậu xe dưới lòng đường đảm bảo trật tự an toàn giao thông trước cổng trường; vận động cha mẹ trẻ nhà gần trường tham gia đưa đón học sinh đi bộ đến trường để giảm ùn tắc giao thông. Tuy nhiên, công tác hướng dẫn, tuyên truyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đạt hiệu quả cao do còn khoảng 10% cha mẹ học sinh chưa để xe đúng nơi quy định, gây cản trở giao thông trong giờ đón, trả trẻ.

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ học sinh có phối hợp với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, tham dự các hoạt động theo kế hoạch của trường như: hoạt động ngoại khóa, tham quan, lễ hội, vui chơi của trẻ, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, giám sát chất lượng an toàn thực phẩm trong nhà trường. Phối hợp với giáo viên trong việc giáo dục trẻ có nhận thức hiểu biết về thế giới xung quanh, các kiến thức về âm nhạc, văn học, giáo dục kỹ năng sống cho trẻ, khuyến khích trẻ đi học đầy đủ, đúng giờ [H4-4.1-01].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có thành lập Ban đại diện cha mẹ học sinh và hoạt động theo quy định tại điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh; ban đại diện cha mẹ học sinh phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu

Công tác hướng dẫn, tuyên truyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa đạt hiệu quả cao.

3. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2023 - 2024 và những năm tiếp theo, Phó Hiệu trưởng tiếp tục duy trì và phát huy vai trò của Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc phối hợp với nhà trường về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ. Đẩy mạnh công tác phối hợp, tạo cầu nối vững chắc giữa nhà trường và gia đình, giữa giáo viên và cha mẹ học sinh, dùng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng và phong phú để công tác hướng dẫn, tuyên truyền của Ban đại diện cha mẹ học sinh đạt hiệu quả ngày càng cao.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

b) *Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

c) *Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

a) *Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường thường xuyên tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch giáo dục của nhà trường với một số nội dung như: kế hoạch thực hiện nhiệm vụ giáo dục từng năm học; công tác huy động trẻ trong độ tuổi mầm non ra lớp; công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 05 tuổi và hỗ trợ trong công tác đảm bảo an ninh trật tự trong và ngoài nhà trường, công tác chữ thập đỏ, y tế, hội khuyến học [H1-1.10-01]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, chính quyền địa phương và cha mẹ trẻ để tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh của nhóm lớp; bản tin tuyên truyền của trường, lớp; sổ liên lạc, sổ bé ngoan hàng tháng, trao đổi giữa giáo viên và cha mẹ trẻ giờ đón, trả trẻ; tuyên truyền trước cổng trường [H4-4.1-01]; [H4-4.2-02].

c) Nhà trường đã huy động được sự quan tâm đóng góp nhiệt tình của địa phương, cha mẹ trẻ hỗ trợ trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục cũng như các nguyên vật liệu, vật liệu tái chế cho trẻ sử dụng... Tuy nhiên, nhà trường không thực hiện việc vận động các nguồn tài trợ để thực hiện các công trình phục vụ cho việc dạy và học như: mua sắm trang thiết bị đồ dùng các phòng chức năng, thiết bị âm thanh, bổ sung máy vi tính cho lớp [H4-4.1-01]; [H4-4.2-03].

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường thông qua các

buổi họp giao ban Bí thư Chi bộ tại Đảng ủy phường Long Bình, buổi họp Hội Khuyến học phường Long Bình về công tác huy động trẻ ra lớp, an ninh trật tự ngoài cổng trường, trao học bổng cho trẻ [H1-1.1-01].

b) Trường phối hợp tốt với các tổ chức đoàn thể, cá nhân của địa phương và cha mẹ học sinh để xây dựng môi trường xanh – sạch – đẹp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ; tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch của nhà trường như: Hội thi An toàn giao thông, Hội thi Nét vẽ xanh, Bé vui Trung thu, ngày hội chúc mừng cô giáo, tổ chức tuyên truyền “Phòng chống dịch bệnh tay chân miệng và Sốt xuất huyết”, kiến thức chăm sóc nuôi dưỡng trẻ, tổ chức cho học sinh tham quan Phường đội nhân ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam 22/12[H4-4.2-03].

Mức 3:

Trường thực hiện chưa hiệu quả công tác tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương do hạn chế về điều kiện cơ sở vật chất như mua sắm trang thiết bị, đồ dùng các phòng chức năng, thiết bị âm thanh, bổ sung máy tính cho lớp.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với chính quyền địa phương để thực hiện mục tiêu, nội dung kế hoạch giáo dục. Phối hợp tốt với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch.

3. Điểm yếu

Nhà trường còn hạn chế trong việc xã hội hóa giáo dục phục vụ việc dạy và học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tháng 11 năm 2023, Phó Hiệu trưởng tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể và các mạnh thường quân để tăng cường huy động các nguồn lực tham gia xây dựng cơ sở vật chất cho nhà trường. Hiệu trưởng có kế hoạch tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và

phối hợp với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động theo Điều lệ ban hành, phối hợp cùng nhà trường xây dựng kế hoạch hoạt động có hiệu quả trong việc thực hiện giám sát các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Nhà trường thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương thực hiện các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Điểm yếu cơ bản:

Chưa có công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu:

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân. Chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ ở trường mầm non là nền tảng cho các bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non là nhiệm vụ hàng đầu và là yếu tố đầu tiên để hình thành và phát triển nhân cách cho trẻ.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;

c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.

Mức 2:

a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng;

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;

b) Hàng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục mầm non, riêng khối 5 – 6 tuổi có sử dụng thêm Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi trong việc lập kế hoạch theo chương trình Mindjet Mind Manager phù hợp từng độ tuổi và khả năng của trẻ [H1-1.8-02].

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với quy định về chuyên môn của Sở Giáo dục và Đào tạo, phòng Giáo dục và Đào tạo Tp. Thủ Đức, với điều kiện thực tế nhà

trường thông qua thực hiện các chuyên đề cấp quận, cấp trường và các giờ thao giảng chuyên đề trọng tâm của từng năm học [H1-1.4-07], tiết dự giờ hàng tháng, các buổi sinh hoạt chuyên môn tổ [H1-1.4-03].

c) Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua mạng nội bộ kiểm tra kế hoạch giáo viên, qua các tiết dự giờ đột xuất và báo trước để đánh giá rút kinh nghiệm nhằm giúp giáo viên điều chỉnh kịp thời trong việc thực hiện chuyên môn. Hàng tháng, Ban giám hiệu đánh giá, rút kinh nghiệm qua các buổi họp chuyên môn, để có hướng bồi dưỡng tay nghề cho giáo viên, nhân viên nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ [H1-1.4-03]; [H5-5.1-01].

Mức 2:

a) 08/08 giáo viên (tỷ lệ 100%) đảm bảo chất lượng Chương trình giáo dục mầm non đúng theo kế hoạch giáo dục thông qua phiếu dự giờ đánh giá hàng tháng [H5-5.1-01].

b) Nhà trường có xây dựng kế hoạch giáo dục, hướng dẫn cho đội ngũ giáo viên biết lựa chọn mục tiêu, nội dung giáo dục nhằm phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ học thông qua chơi, học qua trải nghiệm, khám phá. Qua tổ chức giờ học, giờ chơi nhằm giúp trẻ phát huy tính tích cực, củng cố kiến thức và rèn luyện kỹ năng cho trẻ [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02].

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đúng quy định, áp dụng hiệu quả, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương. Tuy nhiên, cán bộ quản lý chưa tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trên thế giới [H1-1.8-01].

b) Hàng năm, nhà trường có tổng kết, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non, từ đó có biện pháp để điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo

dục trẻ thông qua báo cáo hàng tháng và triển khai trong các buổi họp [H1-1.8-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá theo định kỳ và có biện pháp điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và địa phương nhằm giúp giáo viên, nhân viên thực hiện công tác chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

3. Điểm yếu

Cán bộ quản lý chưa tham khảo Chương trình giáo dục của các nước trên thế giới.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 – 2024, cán bộ quản lý tiếp tục tổ chức thực hiện tốt và phát triển Chương trình giáo dục mầm non, tích cực tự học hỏi đồng thời tham gia các buổi bồi dưỡng chuyên môn của các cấp về thực hiện Chương trình giáo dục của các nước trên thế giới thông qua các website trên mạng Internet để góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tại trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

- a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*
- b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*
- c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) 08/08 giáo viên, tỷ lệ 100% tổ chức các hoạt động trong ngày của trẻ theo hình thức cá nhân, nhóm, trong lớp, ngoài trời; đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, nhu cầu và khả năng trẻ. Trẻ tham gia hoạt động hứng thú, tích cực, phát triển kiến thức, kỹ năng, vốn từ, được tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” [H1-1.8-01].

b) Giáo viên có xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm đảm bảo an toàn, thuận tiện cho trẻ hoạt động [H4-4.2-03].

c) Nhà trường thường xuyên tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế như các hoạt động lễ hội: Bé vui đến trường, Bé vui Trung thu, Bé chúc mừng cô 20/11, Bé vui Noel, Bé đón Xuân, Bé mừng mẹ và cô ngày 08 tháng 03, Lễ tổng kết năm học và lễ ra trường các bé 5 – 6 tuổi, tổ chức cho trẻ tham quan trường tiểu học [H4-4.2-03]; [H1-1.1-02].

Mức 2:

Tất cả các hoạt động giáo dục cho trẻ đều được cán bộ quản lý chỉ đạo giáo viên áp dụng quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, 8/8 (tỷ lệ 100%) giáo viên chú trọng tổ chức cho trẻ tìm hiểu về thế giới xung quanh, tổ chức thực hành, khám phá thử nghiệm về vật nổi, vật chìm; sự đổi màu của nước phù hợp với nhu cầu, hứng thú và điều kiện thực tế của nhà trường. Tuy nhiên, ở góc chơi học tập giáo viên thiết kế các bài tập chưa phong phú, đa dạng và phù hợp với khả năng của từng trẻ. [H1-1.8-02]; [H4-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường chú trọng việc thiết kế, xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích trẻ tìm hiểu khám phá, tạo cơ hội cho trẻ được tham gia các hoạt động vui chơi, trải nghiệm với phương châm “chơi mà học, học bằng chơi” đã đem lại hiệu quả trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ [H3-3.1-02].

2. Điểm mạnh

Giáo viên tổ chức các hoạt động đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ và điều kiện nhà trường. Các hoạt động đa dạng, phong phú. Trẻ tham gia tích cực trong các hoạt động lễ hội, tham quan.

3. Điểm yếu

Ở góc chơi học tập giáo viên thiết kế các bài tập chưa phong phú, đa dạng và phù hợp với khả năng của từng trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Phó Hiệu trưởng chăm sóc giáo dục nhắc nhở giáo viên qua các cuộc họp chuyên môn hàng tháng để giáo viên kịp thời thay đổi góc chơi phù hợp với chủ đề, gợi ý, hướng dẫn giáo viên biết lựa chọn các bài tập với nhiều hình thức chơi phong phú, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục theo Chương trình giáo dục mầm non.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường phối hợp với Trung tâm y tế dự phòng TP. Thủ Đức và Trạm y tế phường Long Bình trong việc tổ chức hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ: khám sức khỏe định kỳ, uống Vitamin A, thực hiện lịch tiêm chủng mở rộng theo quy định của Bộ Y tế [H5-5.3-01].

b) 100% trẻ được khám sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng hằng quý; riêng đối với trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được theo dõi hàng tháng [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp và tích cực nhằm giúp trẻ khỏe mạnh, cơ thể hài hòa cân đối; các biện pháp đã tổ chức thực hiện như: đối với trẻ suy dinh dưỡng (tăng cường thêm bữa phụ: phô mai, uống sữa; xây dựng thực đơn giàu dinh dưỡng; tổ chức các hoạt động cho trẻ tắm nắng hằng ngày); đối với trẻ thừa cân - béo phì (tăng cường cho trẻ vận động vào giờ thể dục sáng, lịch hoạt động dư cân béo phì, thực hiện cho trẻ ăn thêm rau, giảm tinh bột; tuyên truyền với cha mẹ cho trẻ uống sữa ít béo, ăn nhiều trái cây). Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học [H5-5.3-04].

Nội dung	Năm học
----------	---------

	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022 - 2023
Trẻ suy dinh dưỡng được phục hồi	10/10 trẻ (100%)	13/13 trẻ (100%)	6/6 trẻ (100%)	2/2 trẻ (100%)	0

Tính đến thời điểm tự đánh giá tháng 05/2023:

	SDD nhẹ cân		Thừa cân – Béo phì	
	Đầu vào/ tổng số học sinh	Phục hồi	Đầu vào/ tổng số học sinh	Phục hồi
Trẻ	0	0	11/116	02/11
Tỷ lệ	0%	0%	90.4%	18,18%

Mức 2:

a) Nhà trường có tổ chức tư vấn cho cha mẹ học sinh hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ thông qua các buổi sinh hoạt chuyên đề, họp cha mẹ trẻ, trong giờ đón, trả trẻ và sổ liên lạc, bé ngoan [H4-4.2-02]. Trường tổ chức mời báo cáo viên ở Viện An toàn khoa học Việt Nam tập huấn về phòng chống tai nạn thương tích, Trung tâm Y tế Tp. Thủ Đức, bác sĩ ở Trạm y tế phường Long Bình nói chuyện chuyên đề với các nội dung như: An toàn thực phẩm, phòng, chống dịch bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết, sởi, Rubella, dịch bệnh Covid [H5-5.3-05].

b) Nhà trường có xây dựng thực đơn, chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định [H5-5.3-06], cụ thể:

+ Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của 01 trẻ trong một ngày chiếm 50 - 60% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal. Số bữa ăn tại trường: Một bữa chính và hai bữa phụ (sáng và xế). Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa chính buổi trưa cung cấp từ 15% đến 25% năng lượng cả ngày.

+ Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 14% năng lượng khẩu phần.

+ Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 26% năng lượng khẩu phần.

+ Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 60% năng lượng khẩu phần.

+ Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ em/ngày (kể cả nước trong thức ăn).

c) Trong 05 năm liên tục và tính đến thời điểm tự đánh giá, 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học như: trẻ suy dinh dưỡng cải thiện 100%; trẻ thừa cân, béo phì cải thiện 18% [H5-5.3-03].

Mức 3:

Nhà trường có 105/116 trẻ, tỷ lệ 90,5% trẻ khỏe mạnh, có chiều cao, cân nặng phát triển bình thường, chưa đạt 95% theo quy định [H5-5.3-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ. 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định. Có xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định và có các biện pháp trong việc giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì.

3. Điểm yếu

Trường chưa đạt 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2023 - 2024, Phó Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe trẻ. Thực hiện tốt việc theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. Hàng tháng, Phó Hiệu trưởng xây dựng thực đơn, khẩu phần dinh dưỡng đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định; chỉ đạo giáo viên sưu tầm thêm các bài tập, trò chơi tổ chức cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân, béo phì vận động, tăng cường tầm năng để duy trì và bảo vệ sức khỏe. Giáo viên nhóm, lớp tuyên truyền, phối hợp tốt cùng cha mẹ trẻ trong việc chăm sóc trẻ tại nhà với những thực đơn chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân béo phì và các bài tập vận động qua bản tin của trường, lớp nhằm nâng cao tỷ lệ trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong 05 năm liên tục, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt tỷ lệ 90%; trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ trên 85% theo quy định [H1-1.5-02], cụ thể:

Lứa tuổi	Năm học				
	2018 - 2019	2019 - 2020	2020 - 2021	2021 - 2022	2022-2023
Trẻ 18 - 36 tháng	85%	86%	85%	85%	90%

Trẻ 3 - 4 tuổi	86%	85%	87%	86%	90%
Trẻ 4 - 5 tuổi	89%	92%	85%	87%	95%
Trẻ 5 - 6 tuổi	91%	90%	92%	90%	100%

b) Năm học 2018 - 2019 đến nay, tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non luôn đạt tỷ lệ 100% [H4-4.2-01].

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, không có trẻ có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.1-03].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 100%, trẻ dưới 5 tuổi chưa đạt 95% theo quy định. [H1-1.5-02].

b) Tỷ lệ trẻ em 5 tuổi hoàn thành Chương trình mầm non luôn đạt từ 100% [H4-4.2-01].

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

Mức 3:

a) 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non [H4-4.2-01].

b) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.1-03].

2. Điểm mạnh

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đạt 100% và hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non tỷ lệ 100%.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần ở các nhóm, lớp chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Ngay từ năm học 2023 – 2024, nhà trường tiếp tục duy trì việc phối hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động trẻ trên địa bàn ra lớp. Thực hiện nhiều biện pháp nhằm khuyến khích trẻ đi học đều hơn: Giáo viên phối hợp với cha mẹ học sinh tìm hiểu nguyên nhân trẻ nghỉ học để động viên trẻ đi học chuyên cần; thường xuyên trao đổi về tình hình trong ngày của trẻ và tạo điều kiện cho cha mẹ học sinh đến tham dự, quan sát các hoạt động của trẻ trong nhà

trường để cha mẹ học sinh yên tâm khi gửi con tại trường; nhà trường luôn đổi mới đầu tư cơ sở vật chất tạo cho trẻ có môi trường học tập và rèn luyện tốt nhất. Đồng thời, giáo viên không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy, sáng tạo trong thiết kế các hoạt động tạo không gian mở thu hút trẻ đến trường.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có kế hoạch tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non phù hợp điều kiện và tình hình thực tế của địa phương.

Trường phối hợp tốt chính quyền, các ban ngành đoàn thể địa phương và cha mẹ trẻ trong công tác huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

Điểm yếu cơ bản:

Chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới chưa được nhà trường tham khảo, áp dụng.

Giáo viên thiết kế các bài tập ở các góc chơi chưa phong phú đa dạng và phù hợp với khả năng của trẻ.

Tỷ lệ chuyên cần ở các nhóm, lớp chưa cao.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và Trường Mầm non 7B đăng ký đánh giá ngoài với kết quả tự đánh giá như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

+ Mức 1:

Số lượng các tiêu chí đạt: 25/25, tỷ lệ: 100%.

Số lượng các tiêu chí không đạt: 00/25, tỷ lệ: 00%.

+ Mức 2:

Số lượng các tiêu chí đạt: 12/25, tỷ lệ: 48%.

Số lượng các tiêu chí không đạt: 13/25, tỷ lệ: 52%.

+ Mức 3:

Số lượng các tiêu chí đạt: 01/19, tỷ lệ: 5.3%.

Số lượng các tiêu chí không đạt: 18/19, tỷ lệ: 94.7%.

- Mức đánh giá của Trường Mầm non Long Sơn: Mức 1.

- Trường Mầm non Long Sơn thành phố Thủ Đức đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1./.

Tp.Thủ Đức, ngày 04 tháng 8 năm 2023

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Minh Châu

